TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯM'GAR
TỈNH ĐĂKLĂK
Bản án số: 52/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 11 - 2018
V/v: "Kiện ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Thắng
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mạnh và ông Y Ben Êban
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cư Mgar
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đăk Lăk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 206/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2018 về việc "Kiện ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 26/10/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 40/2018/QĐST – HNGĐ ngày 12/11/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T; sinh năm 1988 (có mặt)
- Bị đơn: Anh Lương Đình Th; sinh năm: 1985 (vắng mặt)

Cùng trú tại địa chỉ: thôn 7, xã E P, huyện CM, tỉnh ĐL

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị T trình bày:

Tôi và anh Lương Đình Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 17/9/2010 tại Ủy ban nhân dân thị trấn ES, huyện E S, tỉnh ĐL. Trong quá trình chung sống chúng tôi thường xuyên xảy ra mâu thuẫn xung khắc, thiếu tôn trọng nhau, nhiều lần như vậy chúng tôi đánh nhau, anh Th thường xuyên xúc phạm đánh đập tôi nhiều và chúng tôi đã ly thân 4 năm nay, cho nên chúng tôi cảm thấy không thể tiếp tục sinh sống với nhau được nữa. Vì vậy, nay tôi làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar xem xét giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Lương Đình Th.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là Lương Minh Q; sinh ngày 17/9/2009. Hiện nay anh Th đang trực tiếp nuôi dưỡng nên tôi có nguyện vọng giao cháu Q cho anh Lương Đình Th tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lương Minh Q cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Tôi đồng ý tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lương Đình Th:

Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Th vẫn vắng mặt không có lý do. Qua xác minh tại thôn trưởng thôn 7, xã E K, huyện C M thì chính quyền địa phương cung cấp như sau: Anh Lương Đình Th có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại thôn 7, xã E K, huyện CM. Tuy nhiên, hiện nay anh Th thường xuyên làm ăn xa nên việc tống đạt các văn bản cho anh Th gặp khó khăn.

Tại phiên tòa, chị Phạm Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án:

Đối với nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 BLTTDS.

Đối với bị đơn Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn không chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tại các Điều 70, Điều 72 BLTTDS.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị T; Tuyên bố chị Phạm Thị T được ly hôn với anh Lương Đình T. Giao cháu Lương Minh Q; sinh ngày 17/9/2009 cho anh Lương Đình T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Phạm Thị T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Phạm Thị T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:

Chị Phạm Thị T và anh Lương Đình Th có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 17/9/2010 tại Ủy ban nhân dân thị trấn E S, huyện Ea Súp, huyện E S, tỉnh ĐL. Nay chị Phạm Thị T yêu cầu được ly hôn với anh Lương Đình Th nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp ly hôn và nuôi con chung. Anh Lương Đình Th có hộ khẩu thường trú tại thôn 7, xã EK, huyện CM , tỉnh ĐL. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyên Cư Mgar nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương thì chính quyền địa phương xác nhận anh Lương Đình Th hiện nay vẫn đang còn sinh sống tại thôn 7, xã EP, huyện CM. Trong quá trình đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng anh Thuận vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[3] Về nội dung vụ án:

Chị Phạm Thị Trang và anh Lương Đình Th có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 17/9/2010 tại Ủy ban nhân dân thị trấn E S, huyện E S, tỉnh ĐL, đây

là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống giữa chị T và anh Th thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn, bất đồng, đời sống chung không hạnh phúc và đã sống ly thân với nhau 4 năm nay. Nay chị T yêu cầu được ly hôn với anh Th, xét yêu cầu của chị T là phù hợp vì hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình xác minh tại địa phương thì chính quyền địa phương cũng cho biết hai vợ chồng đã thường xảy ra mâu thuẫn kéo dài và chưa tìm được cách giải quyết.

Như vậy có thể thấy, hôn nhân giữa chị T và anh Th đã trầm trọng, việc chị T yêu cầu được ly hôn với anh Th là chính đáng cần được chấp nhận.

Về con chung: Chị Phạm Thị T và anh Lương Đình Th có 01 con chung là cháu Lương Minh Q: sinh ngày 17/9/2009, hiện nay cháu Q đang được anh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định và chị T cũng không yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q mà tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Q mỗi tháng 1.000.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của chị T là chính đáng phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh hiện nay nên giao cháu Lương Minh Q; sinh ngày 17/9/2009 cho anh Lương Đình Th tiếp tục để chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi và chị Phạm Thị T tự nguyên cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ là phù hợp cần được chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Phạm Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Phạm Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng vào các Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH10 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị T

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T được ly hôn với anh Lương Đình Th

Về con chung: Giao cháu Lương Minh Q: sinh ngày 17/9/2009 cho anh Lương Đình Th được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Lương Minh Q đủ 18 tuổi. Chị Phạm Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.000.000đ/tháng, kể từ ngày xét xử sơ thẩm ngày 28/11/2018.

Chị Phạm Thị T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí hôn nhân và gia đình:

- Chị Phạm Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0006679 ngày 05/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar. Chị Phạm Thị T còn phải có nghĩa vụ tiếp tục nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKS tỉnh; TA tỉnh DakLak;
- VKS huyện CưM'gar;
- Thi hành án dân sự CưM'gar;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND TT Ea Súp, huyện Ea Súp;
- Lưu Hsơ vụ án, lưu TA

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

ĐẶNG NGỌC THẮNG

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- VKS tỉnh; TA tỉnh DakLak;
- VKS huyện CưM'gar;
- Thi hành án dân sự CưM'gar;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND xã Ea Kpam;
- Lưu Hsơ vụ án, lưu TA

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐẶNG NGỌC THẮNG